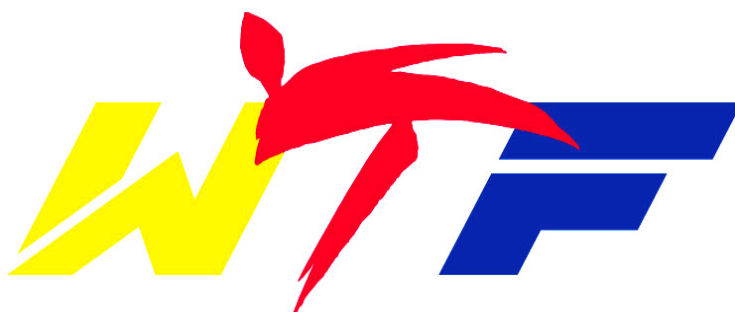


**POOMSAE**  
**COMPETITION RULES & INTERPRETATION**  
**LUẬT THI QUYỀN VÀ DIỄN GIẢI**



**THE WORLD TAEKWONDO FEDERATION**  
**LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO THẾ GIỚI**

# **Contents - Mục lục**

**Article 1. Purpose - Mục đích**

**Article 2. Application - Áp dụng**

**Article 3. Competition Area - Khu vực thi quyền**

**Article 4. Contestant - Vận động viên**

**Article 5. Classifications of Competition - Phân loại**

**Article 6. Divisions by gender and age - Nội dung thi quyền theo giới tính và lứa tuổi**

**Article 7. Methods of Competition - Thể thức thi quyền**

**Article 8. Recognized Poomsae (1<sup>st</sup> and 2<sup>nd</sup> Compulsory Poomsae) - Bài quyền nhóm 1 và 2**

**Article 9. Competition Poomsae - Bài quyền thi**

**Article 10. Duration of contest - Thời gian thi quyền**

**Article 11. Drawing of Lots - Bốc thăm**

**Article 12. Prohibited Acts/Penalties - Lỗi vi phạm và xử phạt**

**Article 13. Procedures of contest - Thủ tục thi quyền**

**Article 14. Competition Coordinator - Trọng tài điều khiển**

**Article 15. Scoring Criteria - Tiêu chuẩn chấm điểm**

**Article 16. Methods of scoring - Cách tính điểm**

**Article 17. Publication of scoring - Công bố điểm**

**Article 18. Decision and Declaration of Winner - Quyết định và công bố VĐV thắng cuộc**

**Article 19. Procedures for Suspending contest - Thủ tục ngừng cuộc thi**

**Article 20. Refereeing Officials - Quan chức trọng tài**

**Article 21. Recorder - Thư ký**

**Article 22. Formation and allocation of Judges - Thành phần và phân công trọng tài quyền**

**Article 23. Other matters not specified in the Rules**

**Những vấn đề không được đề cập trong luật**

**Article 24. Arbitration and Sanction - Giải quyết khiếu nại và xử lý kỷ luật**

### **Article 1. Purpose**

The purpose of the Poomsae Competition Rules is to fairly and smoothly manage all matters pertaining to Poomsae competitions at all levels promoted and/or organized by the World Taekwondo Federation, and its Continental Unions and member National Associations, ensuring the application of standardized rules.

### **Điều 1. Mục đích**

Mục đích của Luật thi quyền là để điều hành, giải quyết một cách hợp lý, công bằng và hoàn hảo tất cả những vấn đề liên quan đến các giải thi quyền ở mọi trình độ do Liên đoàn Taekwondo thế giới (WTF), các hiệp hội châu lục và liên đoàn/hội quốc gia thành viên của WTF khởi xướng và/hoặc tổ chức nhằm bảo đảm áp dụng đúng các điều luật đã được chuẩn hóa.

*(Interpretation)*

*The objective of Article 1 is to ensure the standardization of all Taekwondo poomsae competitions worldwide. Any competition not following the fundamental principles of these rules cannot be recognized as a Taekwondo Poomsae competition.*

*Diễn giải: mục tiêu của Điều 1 nhằm đảm bảo tiêu chuẩn hoá tất cả các giải thi quyền Taekwondo trên toàn thế giới. Bất kỳ một giải thi quyền nào không tuân thủ theo các điều luật căn bản của bộ luật này sẽ không được thừa nhận là một giải thi quyền Taekwondo.*

### **Article 2. Application**

The Competition Rules shall apply to all Poomsae competitions promoted and/or organized by the WTF, each Continental Union and each member National Association. However, any member National Association wishing to modify some part of the Competition Rules must first gain the approval of the WTF.

### **Điều 2. Áp dụng**

Luật thi quyền sẽ được áp dụng cho tất cả các giải thi quyền được khởi xướng và/hoặc tổ chức bởi WTF, các hiệp hội châu lục và liên đoàn/hội quốc gia thành viên. Bất kỳ liên đoàn/hội quốc gia thành viên nào muốn bổ sung, thay đổi bất kỳ điều mục nào của bộ luật này thì trước hết phải được sự chấp thuận của WTF.

*(Explanation #1)*

*Amendment approval:*

*Any organization desiring to make a change in some portion of the existing rules must submit to the WTF the contents of the desired amendment along with the reasons for the desired change. Approval for any change in these rules must be received from WTF one month prior to the scheduled competition.*

*Giải thích 1: chấp thuận bổ sung, thay đổi:*

*Bất cứ một tổ chức nào muốn bổ sung, thay đổi bất kỳ điều mục nào của bộ luật hiện hành này phải gửi cho WTF toàn bộ nội dung muốn thay đổi cùng với lý do của việc thay đổi đó. Việc chấp thuận cho thay đổi phải được WTF trả lời bằng văn bản trước giải một tháng.*

*(Explanation #2)*

*Change in category, increase or decrease in the number of International Referees, change of the courtside position of the inspector, recorder and/or commission doctor, etc., are subjects which may be included in the category of Poomsae competition aspects which may be modified after first gaining the approval of the WTF. However, such germane matters as scoring, are not to be changed under any circumstances whatsoever.*

**Giải thích 2:**

*Thay đổi nội dung thi đấu, tăng hoặc giảm số lượng trọng tài quyền quốc tế, thay đổi vị trí bàn kiểm tra trang thiết bị, thư ký bảng điểm và/hoặc bàn y tế... là những vấn đề có thể thay đổi được trong Luật, nhưng trước tiên phải được sự chấp thuận của WTF. Còn các vấn đề liên quan đến việc chấm điểm thì không được phép thay đổi dù bất cứ trường hợp nào.*

**Article 3. Competition Area**

The Competition Area shall comprise of the Contest Area measuring 12m×12m in metric system and have a flat surface without any obstructing projections. The Contest Area shall be covered with an elastic mat or wooden floor, and may be installed on a platform 0.5cm-0.6cm high from the base, if necessary. The outer part of the Boundary Line shall be inclined with a gradient of less than 30 degrees for the safety of the contestants.

**Điều 3. Khu vực thi quyền**

Khu vực thi quyền được giới hạn trong phạm vi 12m x 12m, có bề mặt bằng phẳng không có bất kỳ vật cản nào. Khu vực thi quyền phải được trải thảm đàn hồi hoặc sàn gỗ và nếu cần thiết, có thể được thiết kế trên sàn cao từ 0.5m đến 0.6m. Phần phía ngoài của đường biên phải được làm dốc nghiêng xuống một góc không quá 30 độ để bảo đảm an toàn cho các vận động viên.

*(Interpretation)*

*In the case of using a platform, the platform must be wider than the competition area, in consideration of the positions of the judges.*

**Diễn giải:**

*Trong trường hợp thiết kế trên sàn cao, sàn phải rộng hơn khu vực thi quyền, nhưng cần phải phù hợp với vị trí của trọng tài.*

**1. Demarcation of the Contest Area**

- 1) The 14m×14m area shall be called the Contest Area.
- 2) The demarcation of the contest area shall be distinguished by a white line with 5cm wide in case of wooden competition area

**1. Phân biệt khu vực thi quyền:**

- 1) Khu vực 12m x 12m được gọi là khu vực thi quyền.
- 2) Giới hạn của khu vực thi quyền được phân biệt bằng một vạch màu trắng rộng 5cm trong trường hợp khu vực thi quyền bằng sàn gỗ.

**2. Indication of Positions (Please refer to Diagram 1 on Page 5)**

- 1) Position of the Judges: Seven judges shall sit 1m away from the Contest Area and 2m in between each other, with four judges facing the contestants and three facing the back of the contestants. The boundary line adjacent to the four judges shall be deemed boundary line #1,

followed by, clockwise, boundary line #2, #3, and #4. Judges are positioned clockwise from the left of the boundary line #1.

In the case of a five-judge system, three judges shall be positioned facing the contestants and the other two facing the back of the contestants; in the same order of the seven-judge system.

2) The position of the Referee: The Referee shall be positioned beside judge No.1

3) The positions of the Contestants: Contestants shall be positioned at 2m back from the center of the contest area, toward boundary line #3.

4) The position of the Recorder's desk: It shall be positioned at 3m from the Referee on the right side.

5) The position of the Competition Coordinators: Competition Coordinators shall be positioned outside the Contest Area, 1m away from the corner between boundary lines #1 and #4.

6) The position of standby contestants and coaches: standby Contestants and Coaches shall be positioned outside the Contest Area, 3m away from the corner between boundary line #3 and #4.

7) The position of Inspection Desk: Inspection Desk shall be positioned at the entrance of the Contest Area outside the corner of boundary lines #3 and #4, in consideration of the facilities of the field of play.

## 2. Các vị trí chỉ định (xem sơ đồ 1, trang 5):

1) Vị trí của giám khảo (R1, J1, J2, J3, J4, J5, J6): bàn của 7 giám khảo được đặt ở vị trí cách khu vực thi quyền 1m và khoảng cách giữa 2 bàn cách nhau 2m, 4 giám khảo (R1, J1, J2, J3) đối diện với vận động viên và 3 giám khảo (J4, J5, J6) ở phía sau lưng của vận động viên. Đường biên gần kề với 4 giám khảo được gọi là đường biên số 1, tiếp tục theo chiều kim đồng hồ, là đường biên số 2, 3 và 4. Vị trí của giám khảo được đánh số từ 1 đến 7 theo chiều kim đồng hồ tính từ phía trái đường biên số 1.

2) Vị trí trọng tài (R1): bàn của trọng tài được đặt ở vị trí kế giám định số 1.

3) Vị trí vận động viên (C2): ở cách tâm khu vực thi quyền quyền (C1), lùi về phía sau 2m hướng về đường biên số 3.

4) Bàn thư ký (Re): được đặt cách trọng tài (R1) 3m về phía bên phải.

5) Vị trí của điều phối viên (C4): ở ngoài khu vực thi quyền, cách góc giữa đường biên số 1 và số 4 một mét (1m).

6) Vị trí chờ của VĐV và HLV (C3): VĐV và HLV sẽ chờ ở ngoài khu vực thi quyền, cách góc của đường biên số 3 và số 4 ba mét (3m).

7) Vị trí bàn kiểm tra: được đặt nơi ra vào khu vực thi quyền, phía ngoài tính từ góc của đường biên số 3 và số 4, tùy thiết kế của nhà thi đấu mà bố trí vị trí cho thích hợp.

*(Explanation #1)*

*Elastic mat: Only WTF-approved mats shall be used at WTF-sanctioned Poomsae Championships.*

*(Explanation #2)*

*Color: The color scheme of the mat's surface must not give off a harsh reflection, or be tiring to the contestants' or spectators' eyesight. The color scheme must also be appropriately matched to the overall look of the venue.*

*(Explanation #3)*

*Inspection Desk: At the inspection desk, the inspector checks whether uniforms worn by the contestants are approved by the WTF and whether they fit the contestant properly. A contestant will be required to change the uniform if it is found to be inappropriate.*

(Explanation #4)

Competition platform: The platform shall be built according to the following diagram.

Giải thích 1:

Thảm đàn hồi: chỉ được sử dụng các loại thảm được WTF công nhận tại các giải thi quyền được WTF thừa nhận.

Giải thích 2:

Màu sắc: sự phối hợp màu sắc của bề mặt thảm thi quyền không được gây sự phản chiếu khó chịu, hoặc gây mệt mỏi cho thị lực của VĐV và khán giả. Sự phối hợp màu sắc cũng phải hòa hợp với màu sắc chung của thiết kế nhà thi đấu.

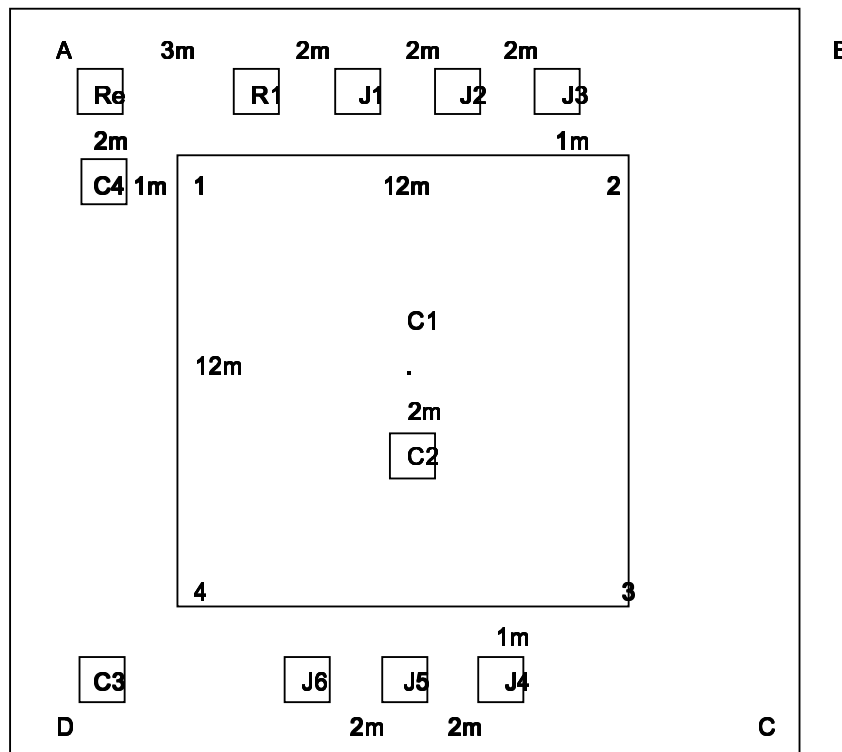
Giải thích 3:

Bàn kiểm tra: tại bàn kiểm tra sẽ kiểm tra các vận động viên có mặc võ phục đúng theo quy định của WTF và có vừa với VĐV hay không. Nếu xét thấy không thích hợp sẽ yêu cầu VĐV thay đổi võ phục.

Giải thích 4:

Sàn thi đấu: nếu đặt trên cao thi phải được thiết kế theo sơ đồ 2 trang 6

**Diagram 1. Field of Taekwondo Play**



Rec: Recorder

R1: Referee; J1,2,3,4,5,6: Judge No. 1, 2,3,4,5,6.

C1: Competition Area

C2: Contestants; C3: Standby contestants and coach

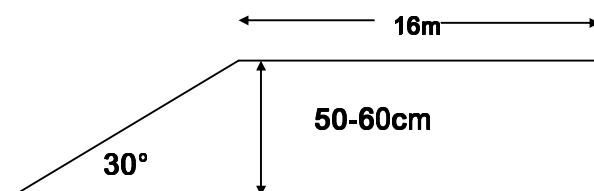
C4: Competition coordinator

1, 2, 3, 4: Boundary Line No. 1,2,3,4

## SƠ ĐỒ KHU VỰC THI QUYỀN

|                   |   |                                                 |
|-------------------|---|-------------------------------------------------|
| Rec               | : | Bàn thư ký                                      |
| R1                | : | Trọng tài                                       |
| J1, 2, 3, 4, 5, 6 | : | Giám định 1, 2, 3, 4, 5, 6                      |
| C1                | : | Khu vực thi quyền                               |
| C2                | : | Vị trí của vận động viên thi quyền              |
| C3                | : | Vị trí chờ của huấn luyện viên và vận động viên |
| C4                | : | Vị trí của trọng tài điều khiển                 |
| 1, 2, 3, 4        | : | Đường biên số 1, 2, 3, 4                        |

**Diagram 2. Competition Platform**



### **Article 4. Contestant**

#### **1. Qualifications of contestants**

- 1) Holder of the nationality of the participating team
- 2) One recommended by the National Taekwondo Association
- 3) Holder of Taekwondo Poom, Dan certificate issued by WTF or Kukkiwon
- 4) Junior Division (14-18 years old)
- 5) 1<sup>st</sup> Senior Division (19-30 years old)
- 6) 2<sup>nd</sup> Senior Division (31-40 years old)
- 7) 1<sup>st</sup> Masters Division (41-50 years old)
- 8) 2<sup>nd</sup> Masters Division (51 years old or higher)

### **Điều 4. Vận động viên**

#### **1. Tiêu chuẩn vận động viên**

- 1) Phải mang quốc tịch của nước tham dự.
- 2) Được liên đoàn/hội quốc gia thành viên WTF đăng ký tham dự.
- 3) Có văn bằng Poom/Đẳng do WTF/Kukkiwon cấp.
- 4) Đối tượng trẻ (14-18 tuổi)
- 5) Đối tượng thanh niên 1 (19-30 tuổi)
- 6) Đối tượng thanh niên 2 (31-40 tuổi)
- 7) Đối tượng người lớn tuổi 1 (41-50 tuổi)
- 8) Đối tượng người lớn tuổi 2 (51 tuổi trở lên)

*(Interpretation)*

*The age limits for the Junior, Senior and Masters division are based on the year, not on the date, when the Championships are held. For example, in the junior division, contestants shall be between 14 and 18 year old. In this regard, if the Junior Junior Poomsae Championships are*

**Poomsae Rules & Interpretation**

*held on 4 September 2006, contestants born between January 1, 1988, and December 31, 1992 are eligible to participate.*

**Diễn giải:**

*Giới hạn tuổi cho các đối tượng căn cứ vào năm, chứ không căn cứ vào ngày tổ chức giải. Ví dụ: đối tượng trẻ là từ 14 đến 19 tuổi. Tại giải Vô địch quyền Taekwondo trẻ Thế giới được tổ chức vào ngày 4/9/2006, thì các vận động viên có ngày sinh từ ngày 1/1/1988 đến 31/12/1992 đều được tham dự.*

**2. Contestants' Uniforms**

1) Contestants shall wear only WTF-approved uniform at WTF-sanctioned Poomsae Championships.

**2. Trang phục của vận động viên**

1) Vận động viên chỉ được phép mặc võ phục được WTF công nhận tại các giải vô địch quyền được WTF thừa nhận.

**3. Medical control**

1) At the Taekwondo events promoted or sanctioned by the WTF, any use or administration of drugs or chemical substances described in the WTF anti-doping Rules is prohibited.

2) The WTF may carry out all medical testing deemed necessary to ascertain if a contestant has committed a breach of WTF Anti-Doping Rules, and any winner who refuses to undergo this testing or who proves to have committed such a breach shall be removed from the final standings. In this regard, the contestant next in line in the competition standing shall be declared the new winner.

3) The Organizing Committee shall be liable for arrangements to carry out medical testing.

4) All details regarding doping matters shall be handled according to WTF Anti-Doping Rules.

**3. Kiểm tra doping**

1) Tại các giải thi quyền Taekwondo được Liên đoàn Taekwondo thế giới khởi xướng hoặc thừa nhận, nghiêm cấm sử dụng, uống các loại thuốc hoặc hoá chất nằm trong danh mục các chất cấm sử dụng trong luật chống doping của WTF.

2) Liên đoàn Taekwondo Thế Giới có thể thực hiện bất kỳ xét nghiệm nào nếu xét thấy cần thiết để xác định chắc chắn xem vận động viên có vi phạm luật chống doping hay không, và bất kỳ vận động viên thắng cuộc nào từ chối không chịu thực hiện việc kiểm tra hoặc chứng tỏ là đã vi phạm điều luật này sẽ bị hủy bỏ kết quả, và thành tích của vận động viên đó sẽ được trao lại cho vận động viên có thứ tự xếp hạng kế tiếp.

3) Ban tổ chức giải có trách nhiệm sắp xếp, tổ chức thực hiện việc kiểm tra doping cho các vận động viên.

4) Áp dụng luật chống doping của WTF trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến doping.

### **Article 5. Classifications of Competition**

Contestants may compete in more than one category of competition unless he or she is limited by gender or age.

1. Men's Individual
2. Women's Individual
3. Men's Team
4. Women's Team
5. Pair

### **Điều 5. Phân loại**

Vận động viên có thể tham dự nhiều nội dung theo giới tính và lứa tuổi

1. Quyền cá nhân nam
2. Quyền cá nhân nữ
3. Quyền đồng đội nam
4. Quyền đồng đội nữ
5. Quyền đôi nam-nữ

### **Article 6. Divisions by gender and age**

1. Men, women and mixed divisions shall be divided according to age
2. There is no specific limitation to Poom, Dan for team competition.
3. Male and female divisions shall be classified as follows:

### **Điều 6. Nội dung thi quyền theo giới tính và lứa tuổi**

1. Nội dung thi quyền nam, nữ và phối hợp được phân chia theo lứa tuổi.
2. Không có giới hạn về Poom/Đẳng đối với nội dung thi quyền đồng đội.
3. Nội dung thi quyền được phân loại như sau:

| Nội dung   |     | Trẻ          | Thanh niên 1 | Thanh niên 2 | Người lớn tuổi 1 | Người lớn tuổi 2 |
|------------|-----|--------------|--------------|--------------|------------------|------------------|
| Lứa tuổi   |     | 14-18t       | 19-30t       | 31-40t       | 41-50t           | 51t trở lên      |
| Cá nhân    | Nam | 1            | 1            | 1            | 1                | 1                |
|            | Nữ  | 1            | 1            | 1            | 1                | 1                |
| Nội dung   |     | Lứa tuổi 1   |              |              | Lứa tuổi 2       |                  |
| Tuổi       |     | 14 - 35 tuổi |              |              | 36 tuổi trở lên  |                  |
| Đôi nam-nữ |     | 2            |              |              | 2                |                  |
| Đồng đội   | Nam | 3            |              |              | 3                |                  |
|            | Nữ  | 3            |              |              | 3                |                  |

(Tổng cộng: 16 nội dung, tối đa 26 vận động viên)

### **Article 7. Methods of competition**

1. All international-level competitions recognized by the WTF shall be formed with the participation of at least four (4) countries with no fewer than four (4) contestants in each division.
2. The systems of competition are divided as follows:

*Poomsae Rules & Interpretation*

- 1) Single elimination tournament system
- 2) Round robin system
- 3) Cut off System
3. Final round

Two poomsae must be performed for all the final competitions.

## **Điều 7. Thể thức thi quyền**

1. Mỗi nội dung thi quyền phải có ít nhất là 4 VĐV của 4 đơn vị tham dự trở lên mới được tính thành giải.

2. Thể thức thi quyền:

1) Loại trực tiếp

2) Thi vòng tròn

3) Thi loại từng vòng

3. Vòng chung kết: VĐV phải thực hiện hai bài quyền ở vòng chung kết.

*(Explanation #1)*

*The cut off system shall comprise the preliminary, semi-final and final rounds.*

*(Explanation #2)*

*Preliminary: Contestants shall perform the 1<sup>st</sup> compulsory Poomsae, and half of them shall be selected based on their points.*

*(Explanation #3)*

*Semi-final: One of the three 2<sup>nd</sup> compulsory Poomsae shall be performed, and eight contestants shall be selected based on their points.*

*(Explanation #4)*

*Final: Contestants are required to perform the remaining two 2<sup>nd</sup> compulsory Poomsae that were not performed in the previous round. The top three contestants shall be awarded prizes.*

*(Explanation #5)*

*In all the tournament process, including the elimination rounds and the semi-final, one assigned compulsory poomsae will be demonstrated except in the final round and the cut-off processes.*

### **Giải thích 1:**

*Thi loại từng vòng: gồm vòng loại, vòng bán kết và vòng chung kết*

### **Giải thích 2:**

*Vòng loại: VĐV thực hiện một bài quyền trong các bài quyền bắt buộc nhóm một, chọn ra phân nửa số VĐV tham dự có tổng điểm cao nhất vào vòng trong.*

### **Giải thích 3:**

*Vòng bán kết: VĐV thực hiện một bài quyền trong các bài quyền bắt buộc nhóm hai và chọn 8 VĐV có tổng điểm cao nhất để vào vòng chung kết.*

### **Giải thích 4:**

*Vòng chung kết: VĐV thực hiện hai bài quyền trong số các bài quyền bắt buộc còn lại của nhóm hai, chọn ra 3 VĐV có điểm cao nhất để trao giải thưởng.*

### **Giải thích 5:**

*Trong quá trình tổ chức giải, bao gồm vòng loại và vòng bán kết, các VĐV sẽ thực hiện một bài quyền do ban tổ chức chỉ định.*

**Article 8. Recognized Poomsae (1<sup>st</sup> and 2<sup>nd</sup> Compulsory Poomsae)**

| Division                                                     |                           | 1 <sup>st</sup> Compulsory Poomsae          | 2 <sup>nd</sup> Compulsory Poomsae          |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Junior Division<br>(14-18 years old)                         |                           | Taegeuk 4, 5, 6, 7 Jang                     | Taegeuk 8 Jang<br>Koryo, Keumgang, Taebaek, |
| 1 <sup>st</sup> Senior Division<br>(19-30 years old)         |                           | Taegeuk 6, 7, 8 Jang<br>Koryo               | Keumgang<br>Taebaek,<br>Pyongwon<br>Shipjin |
| 2 <sup>nd</sup> Senior Division<br>(31-40 years old)         |                           |                                             |                                             |
| 1 <sup>st</sup> Masters Division<br>(41-50 years old)        |                           | Taegeuk 8 Jang,<br>Koryo, Keumgang, Taebaek | Pyongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon       |
| 2 <sup>nd</sup> Masters Division<br>(51 years old or higher) |                           | Koryo, Keumgang,<br>Taebaek, Pyongwon       | Shipjin, Jitae<br>Chonkwon, Hansu           |
| Pair                                                         | 14-35 years old           | Taegeuk 6, 7, 8 Jang,<br>Koryo              | Keumgang, Taebaek,<br>Pyongwon, Shipjin     |
|                                                              | 36 years old or<br>higher | Taegeuk 8 Jang,<br>Koryo, Keumgang, Taebaek | Pyongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon       |
| Team                                                         | 14-35 years old           | Taegeuk 6, 7, 8 Jang,<br>Koryo              | Keumgang, Taebaek,<br>Pyongwon, Shipjin     |
|                                                              | 36 years old or<br>higher | Taegeuk 8 Jang,<br>Koryo, Keumgang, Taebaek | Pyongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon       |

**Điều 8. Các bài quyền được WTF công nhận (bắt buộc nhóm 1 và 2)**

| Nội dung                              | Bài quyền bắt buộc<br>nhóm 1              | Bài quyền bắt buộc<br>nhóm 2            |
|---------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Trẻ<br>(14-18 tuổi)                   | Taegeuk 4, 5, 6, 7                        | Taegeuk 8,<br>Koryo, Keumgang, Taebaek  |
| Thanh niên 1<br>(19-30 tuổi)          | Taegeuk 6, 7, 8,<br>Koryo                 | Keumgang, Taebaek,<br>Pyongwon, Shipjin |
| Thanh niên 2<br>(31-40 tuổi)          |                                           |                                         |
| Người lớn tuổi 1<br>(41-50 tuổi)      | Taegeuk 8,<br>Koryo, Keumgang,<br>Taebaek | Pyongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon   |
| Người lớn tuổi 2<br>(51 tuổi trở lên) | Koryo, Keumgang,<br>Taebaek, Pyongwon     | Shipjin, Jitae,<br>Chonkwon, Hansu      |

|            |                    |                                           |                                          |
|------------|--------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|
| Đôi nam-nữ | 14-35 tuổi         | Taegeuk 6, 7, 8,<br>Koryo                 | Keumgang, Taebaek,<br>Pyeongwon, Shipjin |
|            | 36 tuổi<br>trở lên | Taegeuk 8,<br>Koryo, Keumgang,<br>Taebaek | Pyeongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon   |
| Đồng đội   | 14-35 tuổi         | Taegeuk 6, 7, 8,<br>Koryo                 | Keumgang, Taebaek,<br>Pyeongwon, Shipjin |
|            | 36 tuổi<br>trở lên | Taegeuk 8,<br>Koryo, Keumgang,<br>Taebaek | Pyeongwon, Shipjin,<br>Jitae, Chonkwon   |

●Kukkiwon (Time & Age Limits for Poom or Dan promotion)

| Poom/Dan                               | Minimum Time. Required<br>For Promotion | Age Limits for Promotion |                        |
|----------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------|------------------------|
|                                        |                                         | Start from Dan           | Start from Poom        |
| 1 <sup>st</sup> Poom                   |                                         |                          | Less than 15 years old |
| 1 <sup>st</sup> to 2nd Poom            | 1 year                                  |                          | Less than 15 years old |
| 2 <sup>nd</sup> to 3rd Poom            | 2 years                                 |                          | Less than 15 years old |
| 3 <sup>rd</sup> to 4th Poom            | 3 years                                 |                          | Less than 15 years old |
| 1 <sup>st</sup> Dan                    |                                         | 15 years and above       |                        |
| 1 <sup>st</sup> to 2nd Dan             | 1 year                                  | 16 years and above       | 15 years and above     |
| 2 <sup>nd</sup> to 3rd Dan             | 2 years                                 | 18 years and above       | 15 years and above     |
| 3 <sup>rd</sup> to 4 <sup>th</sup> Dan | 3 years                                 | 21 years and above       | 18 years and above     |
| 4 <sup>th</sup> to 5 <sup>th</sup> Dan | 4 years                                 | 25 years and above       | 22 years and above     |
| 5 <sup>th</sup> to 6 <sup>th</sup> Dan | 5 years                                 | 30 years and above       | 30 years and above     |
| 6 <sup>th</sup> to 7 <sup>th</sup> Dan | 6 years                                 | 36 years and above       | 36 years and above     |
| 7 <sup>th</sup> to 8 <sup>th</sup> Dan | 7 years                                 | 44 years and above       | 44 years and above     |
| 8 <sup>th</sup> to 9 <sup>th</sup> Dan | 8 years                                 | 53 years and above       | 53 years and above     |
| 9 <sup>th</sup> to 10th Dan            | 9 years                                 | 60 years and above       | 60 years and above     |

**Article 9. Competition Poomsae**

Competition Poomsae regulations are chosen separately

**Điều 9. Bài quyền thi**

Có quy định riêng

**Article 10. Duration of Contest**

1. Duration of Contest by Division

- 1) Individual competition: From 1 minute to 2 minutes
- 2) Team competition: From 1 minute to 2 minutes
- 3) Pair competition: From 1 minute to 2 minutes
- 4) The break time during the finals is one minute

**Điều 10. Thời gian thi**

1. Thời gian thi quyền tùy theo nội dung
- 1) Quyền cá nhân: từ 1 đến 2 phút

- 2) Quyền đồng đội: từ 1 đến 2 phút
- 3) Quyền đôi nam-nữ: từ 1 đến 2 phút
- 4) Thời gian nghỉ giữa 2 bài quyền thực hiện ở vòng chung kết là 1 phút.

(Interpretation)

There will be a minute of break time after the competition coordinator has declared a decision

***Diễn giải:** có 1 phút nghỉ sau khi trọng tài điều khiển công bố quyết định*

#### **Article 11. Drawing of Lots**

1. The drawing of lots shall be conducted one day prior to the first competition day in the presence of WTF officials including the WTF technical Delegate and representatives of the participating nation.

2. Officials for the drawing of lots shall be designated to draw lots on behalf of the officials of participating nations not present at the session.

3. The order of the draw may be changed according to the decision of the Head of Team meeting.

#### **Điều 11. Bốc thăm**

1. Bốc thăm sẽ được tiến hành một ngày trước giải (ngày thi đấu đầu tiên) với sự hiện diện của các quan chức WTF, bao gồm quan chức kỹ thuật và đại diện của các quốc gia tham dự.

2. Ban tổ chức sẽ chỉ định một quan chức đại diện bốc thăm cho các quốc gia tham dự vắng mặt trong buổi họp bốc thăm.

3. Thứ tự bốc thăm có thể được thay đổi tùy theo quyết định của các trưởng đoàn tham dự trong buổi họp lãnh đội và bốc thăm xếp lịch.

#### **Article 12. Prohibited Acts/Penalties**

1. Penalties for any prohibited act shall be declared by the Referee.

2. Penalties are defined as "Gam-jeom" (deduction of points by penalties).

3. "Gam-jeom" shall be declared on the following prohibited acts:

1) Uttering undesirable remarks or any misconduct on the part of a contestant or a coach  
2) According to judgment of the referee, a coach an amateur contestant or taekwondo practitioners should have the manner and respect the code of conduct.

3) Athletes or coaches should not interrupt or stand in the way of the competition coordinators in the mid of the coordination activity during the competitions.

4. Should a contestant be assessed two (2) deductions, the referee shall declare the contestant a loser on penalties.

#### **Điều 12. Các lỗi vi phạm và xử phạt**

1. Trọng tài sẽ công bố quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm luật.

2. Hình thức xử phạt là trừ một điểm (điểm trừ do phạm luật)

3. Các hành vi sau đây được xem là vi phạm luật khi thi quyền:

1) HLV, VĐV thốt ra những lời nói thô tục, xúc phạm hoặc có những cử chỉ khiếm nhã, hành vi sai trái.

2) Huấn luyện viên, vận động viên có cách xử sự, thái độ, cử chỉ không tôn trọng các phán quyết của trọng tài.

3) Huấn luyện viên, vận động viên gây cản trở hoặc ngăn cản việc thực hiện nhiệm vụ của các trọng tài điều khiển.

4. Vận động viên bị hai điểm trừ sẽ bị trọng tài xử thua do phạm luật.

*(Interpretation)*

*Should a contestant accumulate two “Gam-jeom” (deduction of points by penalties), the Referee shall declare that the contestant lost on penalties. “Gam-jeom”, as defined in this Article, refers to deduction of points due to have behaviors that disrespect the spirit of sport, rather than due to judges’ scoring in terms of accuracy and presentation.*

**Giải thích:**

*Khi một VĐV bị trừ 2 điểm (điểm trừ do phạm luật), trọng tài sẽ tuyên bố VĐV đó bị thua cuộc do vi phạm luật. Điểm trừ tại điều này là do HLV, VĐV có thái độ, cách cư xử không tôn trọng tinh thần thể thao, khác với điểm trừ của giám khảo về vấn đề kỹ thuật và trình bày bài quyền.*

### **Article 13. Procedures of contest**

#### **1. Call for contestants**

Three minutes prior to the scheduled start of the contest, the names of the contestants shall be announced three times at one-minute intervals. Any contestant who fails to appear in the Contest Area within one minute after the scheduled start of the competition shall be regarded as having withdrawn and shall forfeited the match.

#### **2. Physical inspection and uniform inspection**

After being called, the contestants shall undergo a physical inspection and a uniform inspection at the specified inspection desk by an inspector designated by the WTF. The contestant shall not show any signs of aversion, and shall not bear any object, which may cause harm to the other contestant.

#### **3. Entering the Contest Area**

Following the inspection, the contestant shall enter the contestant waiting area with one coach.

#### **4. Pre-contest and post-contest procedures**

1) The contest shall begin with the declaration of “Joon-bi” (ready) and “Shi-jak” (start) by the competition coordinator

2) After the end of the Poomsae, the contestants shall stand in their respective positions and make a standing bow at the coordinator’s command of “Ba-ro” (stop), Cha-ryeot (attention), Kyeong-rye (bow)”. Contestants shall wait for the coordinator’s declaration of the decision in a standing posture.

3) The referee the winner according to the results of the judges.

4) Contestant’s exit.

### **Điều 13. Thủ tục thi quyền**

#### **1. Gọi tên vận động viên**

Ba phút trước khi lượt thi được bắt đầu theo lịch, tên vận động viên được gọi 3 lần, mỗi lần cách nhau một phút. Bất kỳ vận động viên nào không có mặt tại khu

vực thi quyền trong vòng một phút tính từ khi lượt thi được bắt đầu theo lịch, xem như vận động viên đó tự ý bỏ cuộc và bị truất quyền thi.

## 2. Kiểm tra sức khoẻ và võ phục

Sau khi được gọi tên, vận động viên sẽ đến bàn kiểm tra để được các thành viên ban kiểm tra, do WTF phân công, kiểm tra về sức khoẻ và võ phục. Vận động viên không được biểu hiện bất cứ hành vi nào chứng tỏ không muốn bị kiểm tra và không được đeo, mang bất cứ vật có thể gây tổn hại đến các vận động viên khác.

## 3. Vào khu vực thi quyền

Sau khi được kiểm tra xong, vận động viên phải vào khu vực chờ cùng với một huấn luyện viên.

## 4. Thủ tục bắt đầu và kết thúc thi quyền

1) Trọng tài điều khiển ra lệnh cho vận động viên thực hiện bài quyền thi của mình, bắt đầu bằng khẩu lệnh “Joon-bi” (chuẩn bị) và “Shi-jack” (bắt đầu).

2) Sau khi kết thúc bài quyền thi, vận động viên đứng tại vị trí của mình và thực hiện chào kính theo khẩu, thủ lệnh của trọng tài “Baro” (kết thúc), “Cha-ryeot” (ng nghiêm), “Kyeong-rye” (chào) và sau đó đứng nghiêm chờ nghe công bố quyết định của trọng tài điều khiển.

3) Trọng tài tuyên bố vận động viên thắng dựa trên kết quả đánh giá của các giám khảo.

## 4) Vận động viên rời khỏi khu vực thi quyền.

*(Interpretation)*

*Method of competition procedure*

*(Explanation #1)*

*Standby: Contestants are to wait at the contestants' waiting area for their physical and uniform inspections.*

*(Explanation #2)*

*Call: Contestants are to wait at the contestant's waiting area for the competition coordinator's call.*

*(Explanation #3)*

*Enter: Contestants shall enter upon the competition coordinator's command of “Chool Jeon”*

*(Explanation #4)*

*- Cut-off system: Contestants shall face each other and make a standing bow at the competition coordinator's command of “Cha-ryeot” and “Kyeong-rye”*

*- Elimination Tournament: The blue team and the red team enter together. After they salute, the red team exits and the blue team performs first.*

*(Explanation #5)*

*Beginning of the Demonstration: the demonstration begins when the competition coordinator announces “Joon-bi” (ready) and “Shi-jak” (go)*

*(Explanation #6)*

*Completion of demonstration:*

*- Cut-off process: Contestants shall be in a stand-by position when the demonstration ends with the competition coordinator commanding “Baro” (Back to ready).*

- *Elimination tournament process: The blue team contestant demonstrates first. After the red team contestant completes his/her demonstration, both contestants be in a stand-by position together.*

*(Explanation #7)*

- *When using the electronic scoring device: the judges enter the score into the electronic scoring device after confirming the total score.*

- *When using the scoring ballot: the judges write the score after confirming the total score.*

*(Explanation #8)*

- *When using the electronic scoring device: the total score entered by the judges appear on the public display board.*

- *When using the ballot: after the judges's ballots are recorded, the score keeper announces the final result.*

*(Explanation #9)*

*Retirement of the contestants: after the standing salute following the competition coordinator's commands of "Cha-ryeot" (attention) and "Kyeong-rye" (bow), the contestant exits on the exit command "Tuae-jang"*

*Diễn giải: Thủ tục thi quyền*

*Giải thích 1:* *Chờ: VĐV chờ tại khu vực chờ giành cho VĐV để kiểm tra sức khoẻ và võ phục*

*Giải thích 2:* *Điểm danh: VĐV chờ tại khu vực chờ giành cho VĐV để trọng tài điều khiển điểm danh*

*Giải thích 3:* *Vào vị trí: VĐV vào vị trí theo mệnh lệnh "Chool jeon" của trọng tài điều khiển*

*Giải thích 4:*

- *Thi loại từng vòng: VĐV sẽ đứng đối diện và chào nhau theo khẩu thủ lệnh "Cha-ryeot" và "Kyeong-rye" của trọng tài điều khiển*

- *Loại trực tiếp: VĐV xanh và VĐV đỏ cùng vào thăm. Sau khi chào VĐV đỏ đi ra và VĐV xanh thực hiện bài thi của mình trước.*

*Giải thích 5:* *Bắt đầu thực hiện bài quyền thi khi trọng tài điều khiển ra khẩu thủ lệnh "Joon-bi" và "Shi-jak"*

*Giải thích 6:* *Sau khi hoàn tất các bài quyền thi:*

- *Thi loại từng vòng: VĐV sẽ trở về thế chuẩn bị khi trọng tài điều khiển ra khẩu thủ lệnh "Baro". Sau đó đứng chờ nghe báo điểm.*

- *Loại trực tiếp: VĐV xanh thi trước. Sau khi VĐV đỏ hoàn tất các bài quyền thi của mình, cả hai VĐV cùng vào vị trí chờ để nghe thông báo kết quả.*

*Giải thích 7:*

- *Sử dụng bảng điểm điện tử: giám khảo nhập điểm vào thiết bị nhập điện tử sau khi xác nhận tổng điểm của bài quyền.*

- *Sử dụng phiếu chấm điểm: giám khảo ghi điểm sau khi xác nhận tổng điểm của bài quyền.*

*Giải thích 8:*

- *Sử dụng bảng điểm điện tử: điểm nhập vào của các giám khảo sẽ xuất hiện trên bảng điểm.*

- *Sử dụng phiếu chấm điểm: sau khi cộng điểm, thư ký sẽ thông báo kết quả*

***Giải thích 9:** sau khi đứng chào theo khẩu thủ lệnh “Cha-ryeot” và “Kyeong-rye” của trọng tài điều khiển, VĐV sẽ đi rời khỏi khu vực thi quyền theo mệnh lệnh “Tuae-jang” của trọng tài.*

#### **Article 14. Competition Coordinator**

##### **1. Qualifications**

1) The Organizing Committee shall nominate WTF-approved competition coordinators who are Kukkiwon Dan holders and experts in Taekwondo.

##### **2. Duties**

1) Two coordinators shall be nominated.

2) Two competition coordinators shall confirm the contestants’ qualifications and allow contestants in and out of the venue, and shall assist the referees to ensure the unimpeded progress of the competition.

#### **Điều 14. Trọng tài điều khiển**

##### **1. Tiêu chuẩn:**

1) Ban tổ chức sẽ đề cử các trọng tài điều khiển được WTF chấp thuận, là người có văn bằng đẳng Kukkiwon, chuyên môn Taekwondo tốt.

##### **2. Nhiệm vụ:**

1) Hai trọng tài được phân công.

2) Một điều khiển thi quyền và một có trách nhiệm kiểm tra nhận diện vận động viên, cho phép VĐV vào và ra khu vực thi quyền, giúp các quan chức trọng tài nhằm bảo đảm tiến trình thi quyền được thông suốt, không bị trở ngại.

#### **Article 15. Scoring Criteria**

Scoring shall be made in accordance with the rules of the WTF

##### **1. Accuracy of Poomsae Technique**

1) Accuracy of Poomsae Technique

2) Details of each Poomsae

##### **2. Presentation**

1) Skill

a. Accuracy of range of movements

b. Balance

c. Speed and power

2) Expression

a. Strength/speed/rhythm

b. Expression of energy

Detailed scoring criteria are stipulated in attached Scoring Criteria.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn chấm điểm quyền**

Việc chấm điểm phải tuân thủ theo luật của WTF.

##### **1. Sự chính xác của bài quyền:**

1) Chính xác trong việc thực hiện các kỹ thuật căn bản

2) Thuộc quyền

## 2. Phong cách trình bày

### 1) Kỹ năng

a. Chính xác trong việc thực hiện các động tác kỹ thuật

b. Thăng bằng

c. Tốc độ và sức mạnh

### 2) Diễn đạt bài quyền

a. Lực/nhanh chậm/nhịp điệu

b. Sinh động, có hồn.

Chi tiết các tiêu chuẩn chấm điểm được quy định trong bảng đính kèm

## **Article 16. Methods of scoring**

1. Total score is 10.0

2. Accuracy

1) Basic score 5.0

2) 0.1 point shall be deducted each time a contestant does not perform the basic movements or the pertinent Poomsae accurately.

3) 0.5 point will be deducted each time a contestant makes mistakes that are considered as more serious than in the previous case on basic movements or the pertinent Poomsae.

3. Presentation

1) Basic score 5.0

2) Skill

a. In the skill test, 0.1 point will be deducted each time a contestant does not fulfill the criteria of balance, speed and power use accurately.

b. In the skill test, 0.5 point will be deducted each time a contestant makes mistakes that are considered as more serious than in the previous case on balance, speed and power use.

3) Expression

a. In the expression part, 0.1 point will be deducted each time a contestant does not express the power, speed, rhythm and energy force accurately

b. In the expression part, 0.5 point will be deducted each time a contestant makes mistakes that are considered as more serious than in the previous case on the power, speed, rhythm and energy force.

4. Deduction of points

1) Should a contestant exceed the time limit, 0.5 points shall be deducted from the final score.

2) Should a contestant cross the boundary line, 0.5 points shall be deducted from the final score.

5. Score calculation

1) Both accuracy and presentation will be evaluated.

2) When scores are calculated to get the average of the total scores by different judges, the highest and lowest scores in each of the accuracy and presentation demonstrations shall not be considered.

3) All penalties accumulated during the competition shall be taken into account and deducted from the final score.

## **Điều 16. Cách tính điểm**

1. Tổng điểm của một bài quyền là 10 điểm, được chia thành 2 phần kỹ thuật và phong cách trình bày.

2. Sự chính xác (kỹ thuật) của bài quyền

- 1) Năm (05) điểm
- 2) Cứ mỗi lần vận động viên thực hiện kỹ thuật căn bản hoặc các động tác của bài quyền không chính xác sẽ bị trừ 0.1 điểm.
- 3) Nếu mức độ sai sót, phạm lỗi kỹ thuật nặng hơn thì sẽ bị trừ 0.5 điểm.
3. Phong cách trình bày
  - 1) Năm (05) điểm
  - 2) Kỹ năng
    - a. Cứ mỗi lần vận động viên không giữ được thăng bằng, tốc độ và sức mạnh không chính xác sẽ bị trừ 0.1 điểm
    - b. Nếu mức độ sai sót, phạm lỗi về các yếu tố trên khi thực hiện các kỹ thuật trong bài quyền nặng hơn thì sẽ bị trừ 0.5 điểm
  - 3) Diễn đạt bài quyền
    - a. Cứ mỗi lần vận động viên trình diễn không chính xác: có sử dụng lực hay không sử dụng lực, nhanh hay chậm hoặc sai nhịp điệu sẽ bị trừ 0.1 điểm
    - b. Nếu mức độ sai sót, phạm lỗi nặng hơn sẽ bị trừ 0.5 điểm.
4. Trừ điểm
  - 1) Vận động viên thực hiện bài quyền thi vượt quá thời gian quy định sẽ bị trừ 0.5 điểm vào tổng điểm.
  - 2) Vận động viên vượt qua đường biên của khu vực thi quyền cũng sẽ bị trừ 0.5 điểm vào tổng điểm.
5. Tính điểm
  - 1) Điểm của bài quyền là tổng của cả 2 phần chính xác về kỹ thuật và phong cách trình bày.
  - 2) Tính điểm trung bình bằng cách cộng các điểm còn lại, sau khi đã bỏ đi điểm cao nhất và điểm thấp nhất.
  - 3) Trong trường hợp VĐV phạm luật bị trừ điểm, điểm này được tính và trừ vào tổng điểm.

#### **Article 17. Publication of scoring**

1. The final score shall be announced immediately after collecting the judges' total scores.
2. In case of using electronic scoring instruments
  - 1) Judges shall input points in the electronic scoring instruments after the performance of Poomsae, and total points shall be automatically displayed on the monitors.
  - 2) The final score (average point) and the individual scores shall be displayed on the monitor following the automatic deletion of the highest and lowest scores among the judges.
3. In case of manual scoring
  - 1) The coordinator shall collect each scoring sheet and convey the results to the recorder immediately after completion of the Poomsae.
  - 2) The recorder shall report the final score to the Referee, following the deletion of the highest and lowest scores, and announce the final score or have the final score displayed.

### **Điều 17. Công bố điểm**

1. Điểm của bài quyền thi được công bố ngay lập tức sau khi thu phiếu chấm điểm của các giám khảo.

2. Trường hợp sử dụng bảng điểm điện tử

1) Giám khảo sẽ nhập điểm vào thiết bị điện tử ngay sau khi VĐV hoàn tất bài quyền thi. Điểm của bài quyền sẽ được cộng tự động và hiển thị lên màn hình.

2) Điểm của bài quyền (điểm trung bình) và điểm của từng giám khảo sẽ được hiển thị lên màn hình một cách tự động, sau khi máy đã loại bỏ đi điểm cao nhất và điểm thấp nhất.

3. Trường hợp không sử dụng bảng điểm điện tử

1) Các phiếu điểm của giám khảo sẽ được chuyển cho thư ký ngay sau khi VĐV hoàn tất bài quyền thi.

2) Sau khi đã bỏ đi điểm cao nhất và điểm thấp nhất, thư ký cộng các điểm còn lại, báo cáo cho trọng tài và công bố điểm của bài quyền.

### **Article 18. Decision and Declaration of Winner**

1. The winner shall be the contestant who is awarded more points in total.

2. In case of a tie score, the winner shall be the contestant who is awarded more points in presentation. In case the score are still tied, a rematch shall be conducted to determine the winner. The referee will decide on the Poomsae to be assessed.

3. The rematch will feature one compulsory Poomsae. The previous score will not affect the score from the rematch.

4. In case of a tie score at the rematch, the winner shall be the contestant who is awarded more points in total, including the highest and lowest scores that were not included in collection of scores.

5. Decisions

1) Win by score

2) Win by referee's stopping of contest (RSC)

3) Win by withdrawal of opponent

4) Win by disqualification of opponent

5) Win by opponent's points declaration

### **Điều 18. Quyết định và công bố vận động viên thắng cuộc**

1. Vận động viên thắng cuộc sẽ là vận động viên có điểm số cao hơn.

2. Trong trường hợp hòa điểm, vận động viên thắng cuộc là vận động viên có điểm của phần phong cách trình bày cao hơn. Nếu điểm của phần trình bày cũng bằng nhau, hai vận động viên hòa điểm phải thi lại để xác định người thắng cuộc.

3. Hai vận động viên sẽ thực hiện một bài quyền do trọng tài chỉ định. Trong trường hợp này sẽ không xét đến các điểm có được từ các lần thi trước đó.

4. Trường hợp thi lại vẫn hòa điểm thì vận động viên nào có tổng điểm, bao gồm cả điểm cao nhất và thấp nhất, lớn hơn thì vận động viên đó thắng.

5. Quyết định

1) Thắng do điểm số

- 2) Thắng do trọng tài ngừng cuộc thi (RSC)
- 3) Thắng do đối phương bỏ cuộc
- 4) Thắng do đối phương bị truất quyền dự thi
- 5) Thắng do đối phương vi phạm lỗi

*(Explanation #1)*

*Win by score:*

*The winner is determined by having the higher total points.*

*(Explanation #2)*

*Referee's Stopping of the Contest:*

*In the event that the referee or commission doctor determines that a contestant cannot continue, even after (1) a minute of recovery period, (2) or a contestant disregards the referee's command to continue, the referee shall declare the contest stopped and the opposing contestant shall be declared the winner.*

*(Explanation #3)*

*Win by withdrawal of opponent:*

*The winner is determined by the withdrawal of the opponent*

- a. *When a contestant withdraws from the match due to injury or other reasons*
- b. *When a coach throws a towel into the court to signify forfeiture of the match*

*(Explanation #4)*

*Win by disqualification of opponent:*

*Should a contestant lose contestant status before the competition begins, the opposing contestant shall be declared the winner.*

*(Explanation #5)*

*Win by opponent's penalties:*

*In the event that a contestant accumulates two "Gam-jeom" (deduction of points by penalties), as prescribed in Article 12.3, the opponent shall be declared the winner.*

**Giải thích 1: Thắng do điểm số:**

*Vận động viên thắng được xác định khi có tổng điểm cao hơn*

**Giải thích 2: Trọng tài ngừng cuộc thi:**

*Trong trường hợp, trọng tài hoặc bác sĩ xác định là vận động viên không thể tiếp tục thực hiện nội dung thi của mình được nữa, sau thời gian hồi phục 1 phút hoặc vận động viên không tuân thủ mệnh lệnh tiếp tục của trọng tài, trọng tài sẽ ngừng cuộc thi và tuyên bố vận động viên kia thắng cuộc.*

**Giải thích 3: Thắng do bỏ cuộc:**

*Vận động viên thắng được xác định khi vận động viên kia bỏ cuộc*

- a. *Vận động viên bỏ cuộc do bị chấn thương hoặc bất cứ lý do nào khác.*
- b. *Khi huấn luyện viên quăng khăn vào sàn đấu - báo hiệu bỏ cuộc.*

**Giải thích 4: Thắng do bị truất quyền dự thi:**

*Khi một vận động viên bị truất quyền dự thi do không đủ điều kiện tham dự, thì vận động viên kia sẽ được tuyên bố thắng cuộc.*

**Giải thích 5: Thắng do phạm lỗi:**

*Trong trường hợp, một vận động viên bị 2 điểm trừ (trừ điểm do vi phạm luật), như quy định ở Điều 12.3, thì vận động viên kia sẽ được tuyên bố thắng cuộc.*

### **Article 19. Procedures for Suspended contest**

When a contest is to be stopped during the competition, the referee shall take the measures prescribed in this Article.

1. At the time of suspending the match, the referee shall order the recorders to suspend timekeeping. At this time, the competition coordinator is to examine the reason(s) for the stoppage of the competition.

2. In the case whereby a contestant is stopped due to problems related to a contestant, and should a contestant not demonstrate the will to continue the contest within two minutes, the referee shall declare the opposing contestants as the winner. In the case whereby the stoppage of a contest is not related to the contestants, the problem shall be resolved quickly and another chance of performance shall be given to pertinent contestants.

3. All the other problems that may arise shall be resolved through the meeting of the judges of the pertinent competition, Poomsae Committee chairperson, and the Competition Supervisory Board members.

### **Điều 19. Thủ tục ngừng cuộc thi**

Khi cuộc thi bị ngừng lại, trọng tài giải quyết theo các quy định tại điều này.

1. Trọng tài ra lệnh cho thư ký ngừng thời gian. Trọng tài điều khiển kiểm tra lý do ngừng cuộc thi.

2. Trong trường hợp ngừng cuộc thi vì các lý do liên quan đến vận động viên, và vận động viên không biểu hiện ý muốn tiếp tục thi đấu trong vòng 2 phút, trọng tài sẽ tuyên bố vận động viên kia thắng cuộc. Trường hợp, việc ngừng cuộc thi vì những lý do không liên quan đến vận động viên, phải giải quyết nhanh chóng để cuộc thi tiếp tục.

3. Tất cả các vấn đề khác nảy sinh trong quá trình tiến hành cuộc thi sẽ được giải quyết thông qua cuộc họp giữa các giám khảo của đợt thi đó, trưởng ban trọng tài quyền và các thành viên ban giám sát cuộc thi.

### **Article 20. Refereeing Officials**

#### **1. Qualifications**

1) Judges: holder of an International Poomsae Referee Certificate registered by the WTF.

2) Referee: holder of 1<sup>st</sup> class International Poomsae Referee Certificate registered by the World Taekwondo Federation.

#### **2. Duties**

##### **1) Referee**

a. The referee shall document all valid points

b. The referee shall declare the winner and issue “Gam-jeom” (deduction of points by penalties). The referee shall declare only after the judges’ decision has been confirmed.

c. The referee is permitted to summon the judges during the competition, if the need arises

##### **2) Judges**

a. The judges shall document all valid points.

b. The judges shall state their opinions forthrightly when requested to do so by the referee.

#### **3. Classification of refereeing officials**

1) Referee officials shall be classified into the following categories.

a. Category 1: Judges who hold at least a 3<sup>rd</sup> class International Poomsae Referee Certificate and a WTF or Kukkiwon 4<sup>th</sup> or 5<sup>th</sup> Dan shall be only eligible to officiate in all junior divisions.

b. Category 2: Judges who hold at least a 2<sup>nd</sup> class International Poomsae Referee Certificate and a WTF or Kukkiwon 6<sup>th</sup> or 7<sup>th</sup> Dan shall be eligible to officiate the junior and senior divisions.

c. Category 3: Judges who hold at least a 1<sup>st</sup> class International Poomsae Referee Certificate and at least a WTF or Kukkiwon 8<sup>th</sup> Dan shall be eligible to officiate the junior, senior, and master divisions.

4. Uniform of the referee officials

1) Refereeing officials shall wear uniforms designated by the WTF.

2) Refereeing officials shall not carry or take any materials to the arena that might interfere with the contest.

**Điều 20. Quan chức trọng tài quyền**

1. Tiêu chuẩn:

1) Giám định phải có bằng trọng tài quyền quốc tế do WTF cấp.

2) Trọng tài phải có bằng trọng tài quyền quốc tế cấp 1 do WTF cấp.

2. Nhiệm vụ:

1) Trọng tài

a. Chấm điểm.

b. Công bố VĐV thắng cuộc và quyết định trừ điểm khi VĐV có hành vi vi phạm luật. Trọng tài chỉ công bố khi quyết định của các giám định được xác nhận.

c. Trọng tài được quyền triệu tập các giám định của cuộc thi, nếu có vấn đề nảy sinh cần thiết.

2) Giám định

a. Chấm điểm.

b. Giám định phải trình bày trung thực, thẳng thắn ý kiến của mình khi được trọng tài yêu cầu.

3. Phân loại:

1) Quan chức trọng tài quyền được phân loại như sau:

a. Loại 1: có bằng trọng tài quốc tế cấp 3 trở lên và có văn bằng chuyên môn Taekwondo 4 - 5 đẳng của WTF hoặc Kukkiwon, chỉ được phân công làm nhiệm vụ ở các giải, nội dung thi quyền trẻ.

b. Loại 2: có bằng trọng tài quốc tế cấp 2 trở lên và có văn bằng chuyên môn Taekwondo 6 - 7 đẳng của WTF hoặc Kukkiwon, chỉ được phân công làm nhiệm vụ ở các giải, nội dung thi quyền trẻ, thanh niên.

c. Loại 3: có bằng trọng tài quốc tế cấp 1 và có văn bằng chuyên môn Taekwondo 8 đẳng của WTF hoặc Kukkiwon trở lên, được phân công làm nhiệm vụ ở tất cả các giải, nội dung thi quyền.

4. Đồng phục của quan chức trọng tài quyền:

1) Quan chức trọng tài quyền phải mặc đồng phục do WTF quy định.

2) Quan chức trọng tài quyền không được mang bất cứ vật gì có thể gây trở ngại đến cuộc thi vào khu vực thi quyền.

*(Interpretation)*

*The Chairman of the Competition Supervisory Board may request that the Technical Delegate replace Refereeing officials in the event that Refereeing officials have been improperly assigned, or when it is judged by the Competition Supervisory Board that any of the assigned Refereeing officials have unfairly conducted the contest or made unreasonable mistakes.*

**Giải thích:**

*Trưởng Ban giám sát cuộc thi có thể yêu cầu Quan chức kỹ thuật thay thế các quan chức trọng tài, trong trường hợp, các quan chức trọng tài đó được phân công không hợp lệ hoặc Ban giám sát xét thấy quan chức trọng tài đó đã điều hành cuộc thi không công bằng hay phạm lỗi quá đáng.*

#### **Article 21. Recorder**

1. The recorder shall time the contest, including suspended time during the contest. The recorder shall also calculate, record and announce or display the total score.

#### **Điều 21. Thư ký**

1. Thư ký bấm giờ, bao gồm cả thời gian chết, cộng điểm, ghi nhận kết quả và thông báo điểm thi của vận động viên.

#### **Article 22. Formation and assignment of refereeing officials**

1. Composition of referee officials

1) Seven-judge system: 1 Referee, 6 Judges

2) Five-judge system: 1 Referee, 4 Judges

2. Assignment of refereeing officials

1) The assignment of the referees and judges shall be made after the contest schedule is fixed.

2) Referees and judges with the same nationality as that of either contestant shall not be assigned to such a contest. However, an exception shall be made for the judges when the number of refereeing officials is insufficient, as the case may be.

#### **Điều 22: Thành phần và phân công các quan chức trọng tài quyền.**

1. Thành phần quan chức trọng tài

1) Hệ thống 7 giám khảo: 1 trọng tài và 6 giám định

2) Hệ thống 5 giám khảo: 1 trọng tài và 4 giám định

2. Phân công các quan chức trọng tài

1) Việc phân công trọng tài và giám định được thực hiện khi đã có lịch thi đấu chính thức.

2) Không phân công các trọng tài và giám định chấm cho VĐV có cùng quốc tịch. Tuy nhiên, khi số lượng quan chức trọng tài không đủ, trường hợp ngoại lệ có thể phân công giám định có cùng quốc tịch với VĐV.

#### **Article 23. Other matters not specified in the Rules**

Matters not specified in the Rules shall be dealt with as follows.

1. Matters related to the competition shall be decided through a consensus of the refereeing officials of the pertinent contest.

2. Matters not related to the competition shall be decided by the Poomsae committee or its proxy.

3. The Organizing Committee shall prepare a video recorder at each court for recording and preservation of the competition.

### **Điều 23. Những vấn đề không được đề cập trong Luật**

Trong trường hợp có những vấn đề nảy sinh không được quy định trong Luật thi quyền này sẽ được giải quyết như sau:

1. Những vấn đề liên quan đến chuyên môn sẽ được quyết định thông qua sự nhất trí của các quan chức trọng tài chấm điểm ở nội dung thi đó.

2. Những vấn đề không liên quan đến chuyên môn sẽ được Ban thi quyền hoặc người được ủy nhiệm quyết định.

3. Ban tổ chức đặt một máy quay phim ở mỗi sân để ghi nhận và bảo lưu hình ảnh của cuộc thi.

### **Article 24. Arbitration and Sanction**

1. Composition of the Competition Supervisory Board

1) Member qualifications: Competition supervisors of the WTF or persons with sufficient taekwondo experience holding at least a 6<sup>th</sup> Kukkiwon Dan recommended by the WTF President or Secretary General. One Technical Delegate shall be the ex-officio member.

2) Composition: One Chairman and no more than seven members plus the Technical Delegate

3) Procedure of Appointment: The Chairman and members of the Competition Supervisory Board shall be appointed by the WTF President on the recommendation of the WTF Secretary General

2. Responsibility: The Competition Supervisory Board shall make corrections of misjudgments according to their decision regarding protests and take disciplinary action against the officials who committed the misjudgments or other illegal behavior, the results of which shall be notified to the WTF Secretary General. The Competition Supervisory shall also be entitled the On-site Sanction Committee concurrently at the competition for the matters in relation to competition management.

3. Procedure of Protest

1) In case there is an objection to a referee judgment, an official delegate of the team shall submit a WTF-developed protest sheet, along with the protest fee of US\$ 200, to the Competition Supervisory Board within 10 minutes after the end of pertinent contest, so as to ensure that a decision on the result may be announced after 30 minutes.

2) Deliberation of a protest by the Competition Supervisory Board shall be carried out, excluding those members with the same nationality as the contestant concerned. A majority is required for resolution of the deliberation.

3) In order to ascertain the facts, the members of the Competition Supervisory Board may summon the refereeing officials of the contest concerned and question them.

4) The resolution made by the Competition Supervisory Board shall be final and no further means of appeal is possible.

4. Procedure of Sanction

1) The WTF President or Secretary General or, in case of their absence, the Technical Delegate) may request the On-site Sanction Committee for deliberation when any of the following behaviors are committed by a coach or a contestant.

- a. Interfering with the management of contest
- b. Stirring up the spectators or spreading false rumor

2) If there is justifiable reason to review a case, the On-site Sanction Committee shall deliberate over the matter and take disciplinary action immediately. The result of deliberation shall be announced to the public in the arena and reported to the WTF Secretary General afterwards.

3) In order to ascertain the facts, the On-site Sanction Committee may summon the persons concerned and question them.

#### **Điều 24. Giải quyết khiếu nại và xử lý kỷ luật**

##### **1. Thành phần của Ban giám sát**

1) Các tiêu chuẩn của thành viên: là giám sát của WTF hay người có đủ kinh nghiệm, ít nhất phải 6 đẳng Kukkiwon, do chủ tịch hoặc tổng thư ký WTF đề nghị. quan chức kỹ thuật là một thành viên đương nhiên của ban giám sát.

2) Thành phần: gồm một (01) trưởng ban và không quá sáu (06) thành viên, bao gồm cả quan chức kỹ thuật.

3) Thủ tục bổ nhiệm: trưởng ban và các thành viên của ban giám sát sẽ được Chủ tịch WTF ra quyết định bổ nhiệm căn cứ theo đề nghị của Tổng thư ký WTF.

2. Trách nhiệm: Ban giám sát sẽ điều chỉnh các phán quyết, nhận định sai lầm của quan chức trọng tài và xử lý kỷ luật đối với các giám khảo có sai sót hay có bất cứ hành vi trái luật nào. Kết quả xử lý sẽ được thông báo cho Tổng thư ký WTF. Ban giám sát cũng đồng thời là Ủy ban thường trực chịu trách nhiệm giải quyết, phê chuẩn về các vấn đề liên quan đến việc tiến hành giải thi quyền.

##### **3. Thủ tục khiếu nại:**

1) Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến với các phán quyết của quan chức trọng tài, đại diện của đoàn sẽ nộp đơn khiếu nại, cùng với lệ phí 200 USD cho Ban giám sát trong vòng 10 phút sau khi kết thúc lượt thi, để bảo đảm kết quả giải quyết khiếu nại được thông báo sau 30 phút.

2) Ban giám sát tiến hành thảo luận, cân nhắc kỹ các vấn đề khiếu nại. Các thành viên có cùng quốc tịch với VĐV có liên quan đến việc khiếu nại sẽ không được tham dự bàn bạc, giải quyết các vấn đề khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại sẽ được quyết định dựa trên nguyên tắc đa số.

3) Ban giám sát có thể triệu tập các quan chức trọng tài để xác định các vấn đề liên quan đến việc khiếu nại.

4) Quyết định của Ban giám sát là quyết định cuối cùng.

##### **4. Xử lý kỷ luật:**

1) Chủ tịch hoặc Tổng thư ký WTF, trong trường hợp cả 2 vắng mặt thì Quan chức kỹ thuật, sẽ yêu cầu Ủy ban thường trực thảo luận giải quyết khi HLV hoặc VĐV tham dự có bất kỳ hành vi nào dưới đây:

a. Can thiệp, gây trở ngại cho quá trình điều hành giải.

b. Kích động khán giả hoặc đưa ra tin đồn sai sự thật.

2) Ủy ban thường trực sẽ thảo luận và có biện pháp xử lý ngay lập tức. Kết quả giải quyết sẽ được thông báo công khai tại giải và sau đó báo cáo cho Tổng thư ký WTF.

3) Ủy ban thường trực có thể triệu tập những người có liên quan để xác định xác định rõ thêm các vấn đề.

*(Interpretation)*

*The Competition Supervisory Board shall be composed of at least five eligible members and the number of members must be an odd number if it exceeds five.*

*(Explanation #1)*

*Members with the same nationalities: Any member of the On-site Sanction Committee that has the same nationality as either the contestant or coach involved shall be excluded from the deliberation, In all cases, the number of committee members shall be an odd number. If the Chairmen is the one who is ineligible, a temporary Chairman must be elected by the remaining members.*

*(Explanation #2)*

*Replacement of refereeing officials: the Chairman of the Competition Supervisory Board may recommend the Technical Delegate to replace refereeing officials. In this regards, the Technical Delegate may instruct the Referee Chairman to replace the refereeing officials concerned.*

*(Explanation #3)*

*Deliberation procedures: Procedures for deliberation to make a resolution are as follows:*

*1) After reviewing the reasons for a protest, the Competition Supervisory Board shall first decide whether the protest is "Acceptable" or "Unacceptable" for deliberation.*

*2) If necessary, the Board can hear opinions from the referee or judges; who to be summonsed shall be decided by the Board.*

*3) The Board shall review the written records on decision of visual recorded data of the competition, etc., if deemed necessary.*

*4) After deliberation, the Board shall hold a secret ballot to determine a majority decision.*

*5) The Chairman of the Board shall make a report documenting the outcome of the deliberation and shall make this outcome publicly known.*

*6) Necessary actions shall be taken according to the decision by the Board.*

*(1) Errors in determining the match results, mistakes in calculation the match score or misidentifying a contestant shall result in the decision being reversed.*

*(Explanation #4)*

*On-site Sanction Committee: Deliberation procedure of sanction shall correspond to that of the Competition Supervisory Board, and the details of sanction shall comply with the Regulations on Sanctions.*

**Diễn giải:**

*Ban giám sát ít nhất phải có 5 thành viên đủ tư cách và số lượng thành viên Ban giám sát bắt buộc phải là số lẻ nếu có trên 5 thành viên.*

**Giải thích 1:** Thành viên có cùng quốc tịch

Bất kỳ thành viên nào của Ủy ban thường trực có cùng quốc tịch với VĐV hoặc HLV liên quan thì sẽ không được tham gia thảo luận để giải quyết khiếu nại hay xử lý kỷ luật. Trong tất cả các trường hợp, số lượng thành viên Ủy ban thường trực phải là số lẻ. Nếu trưởng ban không đủ tư cách, thì chọn trưởng ban tạm thời trong số các thành viên còn lại.

Giải thích 2: Thay thế quan chức trọng tài

Trưởng Ban giám sát có thể đề nghị Quan chức kỹ thuật thay thế các quan chức trọng tài: liên quan đến việc này, Quan chức kỹ thuật có thể chỉ thị cho Trưởng ban trọng tài thay thế các quan chức trọng tài.

Giải thích 3: Thủ tục thảo luận: thủ tục thảo luận giải quyết khiếu nại như sau:

1) Sau khi xem xét lý do khiếu nại, Ban giám sát quyết định ngay khiếu nại này có lý do chính đáng “được chấp nhận” hay không có lý do thích đáng “không được chấp nhận” để bàn bạc giải quyết.

2) Nếu cần thiết, Ban giám sát có thể tham khảo ý kiến của các trọng tài hoặc giám định; Những người nào được triệu tập sẽ do Ban giám sát quyết định.

3) Ban giám sát có thể xem xét lại các biên bản của cuộc thi hoặc băng hình, nếu xét thấy cần thiết.

4) Sau khi bàn bạc, thảo luận cân nhắc kỹ các vấn đề, Ban giám sát sẽ tiến hành bỏ phiếu kín dựa trên nguyên tắc đa số để quyết định các biện pháp giải quyết khiếu nại.

5) Trưởng Ban giám sát làm báo cáo về kết quả giải quyết khiếu nại và thông báo công khai tại giải.

6) Các biện pháp, hành động cần thiết sẽ được tiến hành theo quyết định của Ban giám sát.

(1) Lỗi trong việc xác định kết quả thi: cộng điểm sai hoặc nhận diện sai vận động viên, thì kết quả sẽ được tuyên bố lại.

Giải thích 4: Ủy ban thường trực:

Thủ tục thảo luận xử lý kỷ luật phải không được trái ngược với thủ tục của Ban giám sát và chi tiết của việc xử lý kỷ luật phải tuân thủ theo Quy định xử lý kỷ luật của WTF.

Enacted: Sep. 23, 2003 - Ban hành ngày 23/09/2003

Revised: April 12, 2005 (Effective as of Apr. 13, 2006) - Sửa đổi, bổ sung ngày 12/04/2005

Revised: July 25, 2006 - Sửa đổi, bổ sung ngày 25/07/2006